

Quảng Xương, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điểm b, tiểu mục 1.3, mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 84/2024/TLST - DS ngày 12/12/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Văn B - sinh năm 1953

Nơi cư trú: Thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị C - sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 27/5/2025 bà Lê Thị C còn nợ ông Lê Văn B tổng số tiền gốc là: 54.600.000đ. Ông Lê Văn B không yêu cầu tính lãi.

Bà Lê Thị C có trách nhiệm trả số tiền gốc 54.600.000đ cho ông Lê Văn B vào các lần cụ thể như sau:

Vào ngày 20 (dương lịch) hàng tháng, tính từ tháng 06/2025 trở đi, bà Lê Thị C phải trả cho ông Lê Văn B mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi trả hết số tiền gốc nêu trên.

Nếu bà Lê Thị C vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào và số tiền phải trả của mỗi thời hạn thì được coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên, khi đó ông Lê Văn B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền chậm trả theo quy định của pháp luật. Bà Lê Thị C còn phải chịu thêm lãi suất đối với số tiền chậm

trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả hết số tiền trên.

- Về án phí: Bà C phải chịu 1.365.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q

- Thi hành án dân sự huyện Q

- Các đương sự

- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thị Huyền

